TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2026/DS-ST
Ngày: 26/01/2026
V/v Tranh chấp hợp đồng
Tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Phan Thị Hồng Hoa

2/ Bà Võ Thị Xuân Đào

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/01/2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 1653/2025/TLST-DS ngày 17/11/2025, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH Mua bán nợ W.

Địa chỉ trụ sở: 473 Đường Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Phương D (giấy ủy quyền số 1851/2025/UQ-WDTC ngày 01/12/2025) (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Ngụy Hồng V. – sinh năm 1977 (có mặt).

Địa chỉ: Số 235/54 C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, phía nguyên đơn do ông Ngô Phương D– đại diện theo ủy quyền của Công ty TNHH Mua bán nợ W. trình bày:

Ngày 31/01/2023, Công ty TNHH Mua Bán Nợ W. (gọi là Công ty W.) đã ký hợp đồng mua bán nợ số 02/2023/TTCN/MAFC-W. với Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae A (Việt Nam) về khoản nợ của ông Ngụy Hồng V. vay tiền với các nội dung sau:

Theo đó, vào ngày 29/11/2021, ông Ngụy Hồng V. và Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae A (Việt Nam) đã ký giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2654744 để vay tiền với các nội dung sau: số tiền vay: 21.320.000 đồng;

Thời hạn: 18 tháng; Lãi suất: 40 %/năm; Mục đích vay: Tiêu dùng sinh hoạt phục vụ đời sống.

Công ty Tài chính TNHH Mirae AViệt Nam đã giải ngân khoản tiền vay cho ông V. vào ngày 02/12/2021. Từ ngày 31/12/2021 đến ngày 02/6/2022, ông Ngụy Hồng V. đã thanh toán cho bên cho vay tổng số tiền là 9.634.492 đồng (5 kỳ đầu mỗi kỳ thanh toán 1.606.000đ, kỳ cuối cùng thanh toán 1.604.492), trong đó bao gồm 3.835.420 đồng tiền gốc và 5.799.072 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày 03/6/2022, ông Ngụy Hồng V. đã không thanh toán mặc dù Công ty đã thực hiện nhắc nhở bằng nhiều biện pháp và kể từ ngày 06/6/2022 Công ty đã chuyển dư nợ của ông V. sang nợ quá hạn. Tại thời điểm chuyển nợ quá hạn thì ông V. còn nợ Công ty Tài chính TNHH Mirae A Việt Nam số tiền gốc là 15.520.929 đồng, số tiền lãi là 27.640.010 đồng. Việc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết, kế hoạch trả nợ của ông Ngụy Hồng V. đã vi phạm các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy Công ty TNHH Mua Bán Nợ W. kính đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết các yêu cầu đối với bị đơn như sau:

- Tuyên buộc ông Ngụy Hồng V. có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty TNHH Mua Bán Nợ W. toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 26/01/2026 là: 42.322.062 đồng, trong đó nợ gốc: 15.520.929 đồng; nợ lãi: 26.801.133 đồng; (gồm lãi trong hạn: 22.502.049 đồng; phạt chậm trả: 4.299.084 đồng).

- Ngoài ra, kể từ ngày 27/01/2026, nếu ông Ngụy Hồng V. vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, ông Ngụy Hồng V. vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

** Bị đơn ông Ngụy Hồng V. trình bày:*

Ngày 29/11/2021, ông Ngụy Hồng V. có đề nghị vay vốn của Công ty Tài chính TNHH Một thành viên Mirae A Việt Nam và đến ngày 02/12/2021 thì ông V. được Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae Asset (Việt Nam) chấp nhận cho vay vốn và hai bên đã ký Hợp đồng tín dụng số 2654744 để vay tiền với các nội dung sau: Số tiền vay: 21.320.000 đồng; Thời hạn: 18 tháng; Lãi suất: 40 %/năm; Mục đích vay: Tiêu dùng sinh hoạt phục vụ đời sống.

Ông V. đã nhận được 21.320.000 đồng trong đó tiền vay là 20.000.000 đồng và đóng tiền bảo hiểm khoản vay là 1.320.000 đồng.

Thực hiện theo hợp đồng ông V. đã thanh toán cho Công ty Tài chính TNHH Mirae A Việt Nam số tiền là 9.634.492 đồng (bao gồm 3.835.420 đồng tiền gốc và 5.799.072 đồng tiền lãi).

Tính đến ngày 26/01/2026, ông V. còn nợ Công ty TNHH Mua Bán Nợ W. số tiền là 42.322.062 đồng, trong đó nợ gốc: 15.520.929 đồng; nợ lãi: 26.801.133 đồng; (gồm lãi trong hạn: 22.502.049 đồng; phạt chậm trả: 4.299.084 đồng).

Nay do kinh tế ông V. khó khăn nên ông không có khả năng trả nên đề nghị nguyên đơn miễn khoản tiền lãi là 26.801.133 đồng cho ông. Đối với khoản tiền gốc là 15.520.929 đồng ông đề nghị nguyên đơn cho ông được trả dần mỗi tháng 800.000 đồng, bắt đầu trả từ tháng 02/2026 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, đúng quy định của pháp luật. Qua kiểm sát vụ án tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền của khoản vay tạm tính đến ngày 26/01/2026: nợ gốc: 15.520.929 đồng, tiền lãi: 26.801.133 đồng. Tổng cộng: 42.322.062 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ. Bị đơn có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần số tiền án phí phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và kết luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh về việc chấp hành pháp luật tố tụng và nội dung của vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Về quan hệ tranh chấp:

Công ty TNHH Mua Bán Nợ W. khởi kiện ông Ngụy Hồng V. yêu cầu thanh toán tiền vay theo hợp đồng tín dụng. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 vụ án thuộc tranh chấp dân sự: "Hợp đồng tín dụng".

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn Công ty TNHH Mua Bán Nợ W. có đơn khởi kiện ông Ngụy Hồng V., ông V. có nơi cư trú tại: 235/54 C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2025, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]-Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Căn cứ vào thời điểm ông Ngụy Hồng V. ngừng thanh toán các khoản theo thỏa thuận cho Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae A (Việt Nam) bắt đầu vào ngày 03/6/2022. Ngày 10/4/2025 Công ty TNHH Mua Bán Nợ W. nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 6 (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Thành phố Hồ Chí Minh). Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, 688 Bộ

luật dân sự 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025 nên việc khởi kiện vẫn còn trong thời hiệu khởi kiện.

Về nội dung:

[1] Ngày 29/11/2021Công ty tài chính TNHH MTV Mirae A (Việt Nam) ký đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2654744 về việc cấp tín dụng cho ông Ngụy Hồng V. với khoản vay trị giá 21.320.000 đồng; Thời hạn: 18 tháng; mỗi tháng ông V. có nghĩa vụ trả góp với số tiền 1.605.782 đồng. Tuy nhiên, sau khi giải ngân vào ngày 02/12/2021, ông V. chỉ thanh toán được 6 kỳ với số tiền là 9.634.492 đồng (5 kỳ đầu mỗi kỳ thanh toán 1.606.000đ, kỳ cuối cùng thanh toán 1.604.492), trong đó bao gồm 3.835.420 đồng tiền gốc và 5.799.072 đồng tiền lãi, từ ngày 03/6/2022 đến nay ông V. không thanh toán cho Công ty. Ngày 31/01/2023, Công ty TNHH Mua Bán Nợ W. (gọi là Công ty W.) đã ký hợp đồng mua bán nợ số 02/2023/TTCN/MAFC-W. với Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae A (Việt Nam) về khoản nợ của ông Ngụy Hồng V..

Nay Công ty TNHH Mua Bán Nợ W. yêu cầu ông Ngụy Hồng V. phải thanh toán số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 26/01/2026 là: 42.322.062 đồng, trong đó nợ gốc: 15.520.929 đồng; nợ lãi: 26.801.133 đồng; (gồm lãi trong hạn: 22.502.049 đồng; phạt chậm trả: 4.299.084 đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, kể từ ngày 27/01/2026, nếu ông Ngụy Hồng V. vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, ông Ngụy Hồng V. vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy, giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 2654744 ngày 29/11/2021 được ký kết giữa Công ty tài chính TNHH MTV Mirae A (Việt Nam) và ông Ngụy Hồng V., ngoài ra có phiếu báo nợ Công ty tài chính TNHH MTV Mirae A (Việt Nam) đã chuyển tiền vào tài khoản Sacombank số 060272940031 của ông Ngụy Hồng V. với nội dung chuyển tiền giải ngân Ngụy Hồng V. HĐ 2654744. Như vậy hợp đồng trên được xác nhận giữa hai bên trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối hay cưỡng ép, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên, phù hợp với quy định tại Điều 385 của Bộ luật Dân sự năm 2005.

Ngày 31/01/2023 Công ty tài chính TNHH MTV Mirae A (Việt Nam) đã ký hợp đồng chuyển nhượng các khoản phải thu số 02/2023/TTCN/MAFC-W. với Công ty Tài chính TNHH MTV Mirae A (Việt Nam) về khoản nợ của ông Ngụy Hồng V.. Nay Công ty TNHH Mua Bán Nợ W. là người khởi kiện yêu cầu ông Ngụy Hồng V. phải thanh toán nợ cho Công ty TNHH Mua Bán Nợ W. là phù hợp với quy định của pháp luật.

Thực hiện hợp đồng sau khi được giải ngân ông Ngụy Hồng V. chỉ thanh toán 6 lần và từ ngày 03/6/2022 ông V. không thanh toán cho Công ty, như vậy ông V. đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán mà hai bên đã ký kết. Vì vậy Công ty TNHH Mua Bán Nợ W. yêu cầu ông Ngụy Hồng V. phải có trách nhiệm thanh toán các khoản còn nợ tạm tính đến ngày 26/01/2026 là 42.322.062 đồng, trong đó nợ

gốc: 15.520.929 đồng; nợ lãi: 26.801.133 đồng; (gồm lãi trong hạn thỏa thuận trong hợp đồng là 40%/năm: 22.502.049 đồng; phạt chậm trả: 4.299.084 đồng), lãi suất phạt chậm trả nguyên đơn tính trên số nợ gốc, nguyên đơn không tính lãi quá hạn đối với bị đơn, trong trường hợp này mức phạt chậm trả nguyên đơn tính trên số tiền nợ gốc chưa trả là có lợi cho bị đơn, nguyên đơn đề nghị trả ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ và đúng quy định tại điều 463 và 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao có nội dung: "Đối với trường hợp chậm thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng mà các bên có thỏa thuận về việc trả lãi thì quyết định kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật...". Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc ông Ngụy Hồng V. tiếp tục chịu lãi phát sinh sau khi xét xử là có cơ sở chấp nhận.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Ngụy Hồng V. phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định nhưng do ông V. có đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn nên được Hội đồng xét xử xem xét giảm ½ số tiền án phí phải chịu.

- Công ty TNHH Mua Bán Nợ W. không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Công ty TNHH Mua Bán Nợ W. số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 927.931 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, các Điều 184, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2025; các Điều 385, 429, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm của HĐTP TAND tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1/ Buộc ông Ngụy Hồng V. phải thanh toán cho Công ty TNHH Mua Bán Nợ W. số tiền nợ tạm tính đến ngày 26/01/2026 là: 42.322.062 đồng, trong đó nợ gốc: 15.520.929 đồng; nợ lãi: 26.801.133 đồng; (gồm lãi trong hạn: 22.502.049 đồng; phạt chậm trả: 4.299.084 đồng).

Thời hạn thanh toán: Trả ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2/ Kể từ ngày tiếp theo của ngày 26/01/2026 ông Ngụy Hồng V. còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Các đương sự thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Ngụy Hồng V. phải chịu 1.058.051 đồng án phí dân sự sơ thẩm
- Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Mua Bán Nợ W. số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 927.931 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0038917 ngày 17/11/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

5/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ;
-Viện kiểm sát nhân dân KV3;
- Phòng Thi hành án dân sự KV3;
-Các đương sự;
-Lưu VP, HSVA;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TAND KHU VỰC 3
GQW260126.TL.QDBA
681

Nguyễn Thị Kim Thu